TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM TÂN** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24/4/2019
V/v: "Không công nhận quan hệ vợ chồng và tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Anh Dũng

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Phạm Hữu Ái và ông Phan Quang Sơn

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Thành Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân – Bình Thuận.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa***: Bà Hoàng Thị Kim Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 44/2019/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 3 năm 2019 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Quách Thị T - sinh năm 1979 (có mặt)

Trú tại: Thôn T, xã S, huyện HT, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh L – sinh năm 1975 (có mặt)

HKTT: Khu phố 8, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã S, huyện HT, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/01/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Quách Thị T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thanh L tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1996 nhưng không đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống chung thì chị và anh L có nhiều mâu thuẫn, quan điểm sống trái ngược nhau dẫn đến thường xuyên cãi vã nhau, từ đầu năm 2018 chị và anh L đã không sống chung với nhau nữa. Nay cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh L.

Về con chung: Trong thời gian sống chung với nhau như vợ chồng thì có hai người con chung là Nguyễn Thành L1 sinh ngày 19/3/1996 và Nguyễn Hoàng Gia L2, sinh ngày 17/4/2006, khi ly hôn thì chị có nguyện vọng giao cháu L2 cho anh L trực tiếp chăm sóc

nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng tiền nuôi con; đối với cháu L1 thì đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh L trình bày:

Anh đồng ý theo lời trình bày của chị T về thời gian sống chung mà không đăng ký kết hôn và về con chung, ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T vì anh vẫn còn thương vợ, thương con và muốn đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung như chị T đã trình bày, anh đồng ý trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu L2, yêu cầu chị T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đồng, cháu L1 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay HĐXX, thư ký và các đương sự đã tuân theo đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, thấy rằng chị Quách Thị T và anh Nguyễn Thanh L sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1995 cho đến nay không có đăng ký kết hôn, nay nguyên đơn yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng nên đề nghị HĐXX căn cứ Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Quách Thị T và anh Nguyễn Thanh L; về con chung thì chị T và anh L đều thống nhất giao cháu Nguyễn Hoàng Gia L2, sinh ngày 17/4/2006 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.500.000đồng là phù hợp với mức sống tối thiểu hiện nay nên yêu cầu của anh L là có căn cứ đề nghị HĐXX chấp nhận, buộc chị T phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu L2 mỗi tháng là 1.500.000đồng; về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: HĐXX thấy rằng đây là tranh chấp "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Theo lời khai của các đương sự trình bày cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thì chị Quách Thị T và anh Nguyễn Thanh L sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1996 cho đến nay; anh, chị hội đủ điều kiện đăng ký kết hôn

nhưng không đăng ký kết hôn. Vì vậy anh L và chị T đã vi phạm Luật hôn nhân gia đình và không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

Trong quá trình sống chung với nhau như vợ chồng thì chị T và anh L thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống trái ngược nhau dẫn đến thường xuyên cãi vã nhau, nay tình cảm của chị với anh L không còn, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống chung với nhau được nữa và chị T không mong muốn đăng ký kết hôn với anh L nên chị T làm đơn xin không công nhận quan hệ vợ chồng với anh L. Theo anh L trình bày thì vợ chồng tuy có những mâu thuẫn nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhặt, cách đây hơn một năm thì chị T đã bỏ đi và không sống chung với anh nữa, nguyên nhân là do chị T có người đàn ông khác. HĐXX thấy rằng Hôn nhân giữa chị T và anh L là không hợp pháp, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, trong quá trình giải quyết vụ án thì anh L cũng thừa nhận trong cuộc sống có xảy ra mâu thuẫn, hơn nữa hiện nay chị T và anh L không còn sống chung với nhau nữa. Do hôn nhân giữa chị T và anh L không đăng ký kết hôn và chị T có đơn xin ly hôn nên cần chấp nhận và không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh L là phù hợp.

Về con chung: Trong quá trình sống chung với nhau như vợ chồng thì có hai người con chung là Nguyễn Thành L1 sinh năm 1996 và Nguyễn Hoàng Gia L2, sinh ngày 17/4/2006, khi ly hôn thì chị T có nguyện vọng giao cháu L2 cho anh L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và chị không phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh L đồng ý trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L2 và yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000đồng. HĐXX xét thấy theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình thì người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con và yêu cầu của anh L cũng phù hợp với nhu cầu sinh hoạt thực tế hiện nay tại địa phương của cháu L2 nên buộc chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu L2 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu L2 đủ 18 tuổi và có khả năng lao động là phù hợp.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147 BLTTDS; Điều 14, Điều 15, Điều 51, Điều 56, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

-Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Quách Thị T.

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Quách Thị T và anh Nguyễn Thanh L.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Gia L2, sinh ngày 17/4/2006 cho anh L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Chị Quách Thị T phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hoàng Gia L2 mỗi tháng 1.500.000đồng cho đến khi cháu L2 đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

2. Về án phí: Chị Quách Thị T phải chịu 300.000đồng án phí HNGĐ sơ thẩm và 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0024670 ngày 01/3/2019 của Chi cục T hành án dân sự huyện Hàm Tân nên chị T còn phải nộp 300.000đồng.

3. Án xử công khai, báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Thuận;
-VKSND huyện Hàm Tân;
-THA dân sự huyện Hàm Tân;
UBND TT Tân Nghĩa;
- Các đương sự;
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Anh Dũng